

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 23/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND Huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Dũng -
Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai (Lưu động) vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HS ngày 09/6/2023 đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC T, sinh ngày 20/10/1990. Tại: xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn L X, xã M L, Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Ngọc Qu, sinh năm 1963 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1967; Chưa có vợ;

+Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Không có gì đặc biệt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 12/3/2023 cHên tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đông Hưng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 2003,

Trú tại: Thôn KH Đ, xã S B, Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

+ Người làm chứng: Ông Vũ Trọng Đ, sinh năm 1973.

Trú tại: thôn B X, xã M L, Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/3/2023, Đỗ Ngọc T đi xe Taxi đến Khu công nghiệp Đồng Văn thuộc thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam mục đích để xin việc làm. Sau khi phỏng vấn, T được 01 Công ty nhận vào làm thử việc. Đến buổi chiều ngày 07/3/2023, T được sắp xếp cho ở cùng phòng trọ với anh Bùi Văn H. Anh H cũng đến đây để xin việc làm. Sau 01 ngày thử việc, do cảm thấy công việc vất vả, phải đi lại nhiều nên T không muốn làm nữa. Qua nói chuyện, T biết anh H có mang theo chiếc xe mô tô hiệu Honda WINNER X nên T đã đặt vấn đề thuê anh H chở về tỉnh Thái Bình và hứa sau khi về đến nhà sẽ trả cho anh H 500.000 đồng. Anh H đồng ý.

Sáng ngày 08/3/2023, sau khi đi phỏng vấn xin việc, anh H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER X, biển kiểm soát 11B1- 456.45 của anh H chở T về tỉnh Thái Bình. Trong quá trình đi từ tỉnh Hà Nam về tỉnh Thái Bình, anh H và T có đôi lái cho nhau, khi về đến địa phận thôn Tân Lập, xã Liên Hoa, Hện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, lúc này T là người điều khiển xe mô tô chở anh H ngồi sau, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H, nên T đã cố ý làm rơi một bên tai nghe loại không dây mà T đang đeo ở phía bên tai trái xuống đường và điều khiển xe đi cách vị trí làm rơi chiếc tai nghe khoảng 15 đến 20 mét thì dừng xe T bảo anh H xuống nhặt giúp, mục đích tạo khoảng cách giữa anh H và chiếc xe mô tô. Trong lúc anh H đang cúi xuống nhặt chiếc tai nghe thì T điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh H, T điều khiển xe về nhà của T, nhưng trên đường đi, T dừng lại tháo biển số của xe vứt xuống mé bờ sông cạnh đường ở khu vực gần chùa Vang, thuộc địa phận xã Tân Hòa, Hện Vũ Thư. Sau đó, T điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa mô tô của ông Vũ Trọng Đăng để sửa phanh xe và tháo gương chiếu hậu, mục đích thay đổi đặc điểm, hình dáng ban đầu chiếc xe mô tô để tránh bị phát hiện.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an xã Minh Lãng, Hện Vũ Thư đã nhận được đơn trình báo của anh H nên đã tiến hành triệu tập Đỗ Ngọc T lên làm việc. Tại cơ quan Công an, T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H. Sau khi xác định hành vi phạm tội trên xảy ra trên địa bàn Hện Đông Hưng, ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Vũ Thư đã chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Đông Hưng tỉnh Thái Bình để điều tra, xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/3/2023, Công an xã Minh Lãng, Hện Vũ Thư đã tiến hành truy tìm và quản lý chiếc biển kiểm soát 11B1- 456.45 T đã vứt xuống đoạn sông ở khu vực gần chùa Vang, thuộc địa phận xã Tân Hòa, Hện Vũ Thư.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Hện Đông Hưng kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNER X, biển kiểm soát 11B1- 456.45 của anh Bùi Văn H có trị giá là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSĐH ngày 25/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Đỗ Ngọc T - Về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị T bổ bị cáo Đỗ Ngọc T - Phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Đỗ Ngọc T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+ Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xét bị cáo chưa có việc làm nên không áp dụng Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11B1- 456.45 qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh H. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với việc bị cáo đã làm rơi chiếc Balo của anh H và tháo bỏ gương chiếu hậu, thay thế phanh xe, do giá trị tài sản không lớn nên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Số tiền 500.000 đồng bị cáo T hứa sau khi về Thái Bình sẽ trả công cho anh H, anh H cũng không yêu cầu T phải thanh toán cho anh H. Do đó, không đặt ra giải quyết trong vụ án.

- Chiếc tai nghe của bị cáo Đỗ Ngọc T là công cụ phạm tội. Do chiếc tai nghe đã cũ, giá trị không lớn. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của Bị hại (anh H), Người làm chứng (ông Đặng), anh H và ông Đặng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Đối với chị Vương Thị Cúc Hoa, sinh năm 1999, trú tại thôn Quang Trung 1, xã Lương Thông, Hện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng là chủ sở hữu đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 456.45 cho chị Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1990, trú tại thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, Hện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (là đại lý kinh doanh xe mô tô). Anh H đã mua xe (trả góp) của chị Ngân chưa trả hết tiền nên Giấy tờ xe chị Ngân vẫn còn giữ. Xét thấy đây là quan hệ Dân sự về mua bán tài sản, không liên quan đến vụ án Cướp giật tài sản. Do đó, Tòa án không triệu tập chị Hoa và chị Ngân tham gia phiên tòa.

[III] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Ngọc T đã khai nhận:

Trong ngày 07/3/2023 T có đi Taxi đến Khu công nghiệp Đồng Văn thuộc thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam mục đích để xin việc làm. Sau khi phỏng vấn, T được 01 Công ty nhận vào làm thử việc. Đến buổi chiều ngày 07/3/2023, T được sắp xếp cho ở cùng phòng trọ với anh Bùi Văn H. Anh H cũng đến đây để xin việc làm. Sau 01 ngày thử việc, do cảm thấy công việc vất vả, phải đi lại nhiều nên T không muốn làm nữa. Qua nói chuyện, biết anh H có xe mô tô nên T đặt vấn đề thuê anh H chở T về tỉnh Thái Bình và hứa sẽ trả cho anh H 500.000 đồng. Anh H đồng ý.

Khi anh H chở T đến địa phận xã Tân Lập, Hện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H để làm phương tiện đi lại nên T đã đề nghị đổi tay lái, T là người điều khiển xe mô tô chở anh H ngồi sau. Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H, nên khi đến thôn Tân Lập, xã Liên Hoa, Hện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, T đã cố ý làm rơi một bên tai nghe (loại không dây) mà T đang đeo ở phía bên tai trái rơi xuống đường và điều khiển xe đi cách vị trí làm rơi chiếc tai nghe khoảng 15 đến 20 mét thì dừng xe rồi bảo anh H xuống nhặt chiếc tai nghe. Trong lúc anh H đang cúi xuống nhặt chiếc tai nghe thì T điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát.

Lời khai của bị cáo Đỗ Ngọc T phù hợp với: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại anh Bùi Văn H; Biên bản xác định hiện trường, cùng vật chứng thu giữ là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11B1- 456.45 và 01 tai nghe. Hành vi “Chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô có giá trị 20 triệu đồng ngay trước mắt của anh H rồi nhanh chóng tẩu thoát” của bị cáo Đỗ Ngọc T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Bùi Văn H.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức độ chiếm đoạt chiếc xe mô tô có trị giá 20 triệu đồng thì hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc T thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo Đỗ Ngọc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhanh chóng chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H rồi tẩu thoát là nghiêm trọng không những bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tẩu thoát bị cáo sẽ đi với tốc độ cao để trốn tránh việc truy đuổi nên rất dễ gây ra tai nạn cho người tham gia giao thông. Thực tế nhiều vụ cướp giật khi chạy trốn đã gây tai nạn dẫn đến chết người. Do đó, cần có hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe cho những đối tượng có ý định Cướp giật tài sản của người khác.

Về hình phạt tiền: Xét bị cáo chưa có việc làm nên không áp dụng Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11B1- 456.45 qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh H. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với việc bị cáo đã làm rơi chiếc Balo của anh H và tháo bỏ gương chiếu hậu, thay thế phanh xe, do giá trị tài sản không lớn nên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Số tiền 500.000 đồng bị can T hứa sau khi về Thái Bình sẽ trả công cho anh H, anh H cũng không yêu cầu T phải thanh toán cho mình số tiền này. Do đó, không đặt ra giải quyết trong vụ án.

- Chiếc tai nghe của bị cáo Đỗ Ngọc T là công cụ phạm tội. Do chiếc tai nghe đã cũ, giá trị không lớn. Vì vậy tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

T bố: Bị cáo Đỗ Ngọc T - Phạm tội “Cướp giật tài sản”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2023.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tai nghe (loại không dây) của Đỗ Ngọc T.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với Bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày T án sơ thẩm; Đối với Bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- VKS, CA, THA h Đông Hưng.
- VKS tỉnh Thái Bình.
- Bị hại.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Bùi Tiến Hưng

